

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
1. Đặc tính kỹ thuật của hàng hóa		
1.1. Mức độ đáp ứng về chủng loại, thông số kỹ thuật, xuất xứ và tính đồng bộ của hàng hóa	Nhà thầu phải kê khai đầy đủ, rõ ràng cho từng hạng mục hàng hóa các thông tin: ký mã hiệu (nếu có), nhãn hiệu, xuất xứ, hãng sản xuất, năm sản xuất, cấu hình và tính năng kỹ thuật cơ bản theo Mẫu số 10B Chương IV.	Đạt
	Không kê khai hoặc kê khai không rõ ràng một trong các nội dung nêu trên; hoặc hàng hóa chào thầu không xác định được cụ thể chủng loại, nhãn hiệu, xuất xứ, hãng sản xuất.	Không đạt
1.2. Thông số kỹ thuật và tính năng sử dụng	Nhà thầu phải chào đầy đủ các hạng mục hàng hóa theo phạm vi cung cấp và chứng minh hàng hóa chào thầu đáp ứng các thông số kỹ thuật, tính năng sử dụng nêu tại Chương V.	Đạt
	Trường hợp có thông số khác biệt so với E-HSMT, nhà thầu phải có bảng đối chiếu và thuyết minh rõ nội dung khác biệt; chỉ được xem là đáp ứng khi đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng và tiêu chuẩn công nghệ tương đương hoặc cao hơn yêu cầu của E-HSMT.	
	Có từ 01 hạng mục hàng hóa trở lên không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và không chứng minh được tính tương đương hoặc cao hơn.	Không đạt
1.3. Số lượng cung cấp	Nhà thầu phải chào đủ số lượng cho toàn bộ các hạng mục theo phạm vi cung cấp của	Đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
	gói thầu.	
	Chào thiếu số lượng ở bất kỳ hạng mục nào	Không đạt
1.4. Tính đồng bộ, tương thích và khả năng tích hợp	Nhà thầu phải chứng minh các thiết bị, phần mềm, phụ kiện, vật tư kèm theo do mình chào thầu bảo đảm tính đồng bộ, tương thích và khả năng tích hợp phục vụ mục đích của gói thầu là mua sắm, lắp đặt bộ phát tải để thử động cơ điện 1 chiều. Có thuyết minh/cam kết rõ ràng về tính đồng bộ, tương thích và khả năng tích hợp vận hành.	Đạt
	Không có thuyết minh/cam kết hoặc thuyết minh không đủ cơ sở chứng minh.	Không đạt
2. Chất lượng, tình trạng và tài liệu kỹ thuật của hàng hóa		
2.1. Chất lượng và tình trạng hàng hóa	Nhà thầu phải cam kết và/hoặc cung cấp tài liệu chứng minh: - Hàng hóa còn mới 100%, chưa qua sử dụng, nguyên đai, nguyên kiện, đóng gói theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất; - Hàng hóa được sản xuất từ năm 2025 trở về sau; - Hàng hóa được phép lưu hành, nhập khẩu, phân phối và sử dụng hợp pháp tại Việt Nam theo quy định hiện hành; - Các phụ kiện, vật tư, phần mềm đi kèm nếu có phải đồng bộ, phù hợp với hàng hóa chính.	Đạt
	Không có cam kết; hoặc tài liệu chứng minh không phù hợp; hoặc hàng hóa chào thầu	Không đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
	không đáp ứng một trong các nội dung nêu trên.	
2.2. Tài liệu kỹ thuật chứng minh	Nhà thầu phải nộp catalogue, tài liệu kỹ thuật, tài liệu của nhà sản xuất hoặc tài liệu tương đương để chứng minh các thông số kỹ thuật của hàng hóa chào thầu.	Đạt
	Thiếu tài liệu kỹ thuật chủ yếu hoặc tài liệu không đủ cơ sở chứng minh.	Không đạt
3. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, vận chuyển, lắp đặt, kiểm tra và đào tạo		
3.1. Giải pháp cung cấp hàng hóa	Nhà thầu phải trình bày giải pháp cung cấp hàng hóa phù hợp với nguồn gốc hàng hóa chào thầu, bao gồm hàng hóa nhập khẩu, sản xuất, gia công, mua từ nhà sản xuất, đại lý hoặc nhà phân phối hợp pháp. Giải pháp phải nêu rõ trình tự thực hiện, thời gian dự kiến của từng bước và khả năng đáp ứng tiến độ gói thầu.	Đạt
	Không có giải pháp hoặc giải pháp không rõ ràng, không khả thi.	Không đạt
3.2. Biện pháp vận chuyển, bảo quản và bàn giao	Nhà thầu phải có biện pháp vận chuyển, bảo quản, bốc xếp, lưu kho (nếu có) và bàn giao hàng hóa đến địa điểm do Chủ đầu tư chỉ định, bảo đảm chất lượng và tiến độ. Giải pháp đề xuất phải hợp lý, bảo đảm an toàn và chất lượng hàng hóa.	Đạt
	Không có biện pháp hoặc biện pháp không hợp lý	Không đạt
	Đối với phần việc lắp đặt và đưa vào sử dụng, nhà thầu phải trình bày biện pháp lắp	Đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
3.3. Biện pháp lắp đặt, kiểm tra, chạy thử và nghiệm thu	đặt, kết nối, kiểm tra, chạy thử, hiệu chỉnh và hỗ trợ nghiệm thu phù hợp với từng nhóm thiết bị/hàng hóa thuộc gói thầu. Biện pháp đề xuất rõ ràng, khả thi, bám sát yêu cầu kỹ thuật và yêu cầu kiểm tra, thử nghiệm của E-HSMT.	
	Không có biện pháp hoặc biện pháp không rõ ràng, không khả thi.	Không đạt
3.4. Kế hoạch đào tạo, hướng dẫn vận hành và chuyển giao	Nhà thầu phải có kế hoạch đào tạo/hướng dẫn sử dụng, vận hành, khai thác và xử lý sự cố cơ bản cho cán bộ tiếp nhận của Chủ đầu tư phù hợp với phạm vi hàng hóa cung cấp. Kế hoạch đào tạo nêu rõ nội dung, thời lượng, hình thức và nhân sự thực hiện.	Đạt
	Không có kế hoạch đào tạo hoặc kế hoạch không phù hợp.	Không đạt
4. Tiến độ cung cấp hàng hóa và thực hiện dịch vụ liên quan		
4.1 Tiến độ cung cấp hàng hóa và thực hiện dịch vụ liên quan	Nhà thầu phải nộp bảng tiến độ cung cấp hàng hóa, lắp đặt, kiểm tra, chạy thử, đào tạo và bàn giao theo Mẫu số 10A Chương IV. Tiến độ phải logic, khả thi và tổng thời gian thực hiện không vượt quá 180 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.	Đạt
	Không có bảng tiến độ; hoặc bảng tiến độ không hợp lý, không khả thi; hoặc tổng thời gian thực hiện vượt 180 ngày.	Không đạt
5. Bảo hành, bảo trì, hỗ trợ kỹ thuật và tài liệu đi kèm		
5.1. Bảo hành và hỗ	Nhà thầu có cam kết:	Đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
trợ kỹ thuật	- Thời gian bảo hành tối thiểu 24 tháng kể từ ngày nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng; - Tiếp nhận thông tin sự cố trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu của Chủ đầu tư; - Có phản hồi kỹ thuật, phương án xử lý sơ bộ hoặc bố trí nhân sự kỹ thuật kiểm tra trong vòng 72 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu của Chủ đầu tư; - Có khả năng cung cấp phụ tùng, vật tư, linh kiện thay thế và dịch vụ kỹ thuật trong thời gian bảo hành.	
	Nhà thầu không có cam kết hoặc cam kết không đáp ứng một trong các nội dung nêu trên.	Không đạt
5.2. Tài liệu kỹ thuật và tài liệu vận hành	Nhà thầu phải cam kết cung cấp tối thiểu các tài liệu sau: - Tài liệu kỹ thuật của hàng hóa; - Tài liệu hướng dẫn vận hành, sử dụng; - Tài liệu hướng dẫn bảo trì, bảo dưỡng định kỳ; - Tài liệu cài đặt, cấu hình, sao lưu và phục hồi đối với phần mềm (nếu có); - Các tài liệu bằng tiếng Việt hoặc kèm bản dịch tiếng Việt theo yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
	Nhà thầu không có cam kết hoặc cam kết không đầy đủ.	Không đạt
6. Yêu cầu về môi trường, an toàn và kiểm tra thử nghiệm		

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
6.1. Khả năng thích ứng về điều kiện sử dụng	Nhà thầu phải cam kết hàng hóa phù hợp với điều kiện môi trường, điều kiện lắp đặt và điều kiện sử dụng thực tế tại đơn vị tiếp nhận.	Đạt
	Nhà thầu không có cam kết hoặc cam kết không đầy đủ.	Không đạt
6.2. Tác động môi trường, an toàn và biện pháp xử lý	Nhà thầu phải cam kết hàng hóa cung cấp không gây ảnh hưởng bất lợi đến môi trường, an toàn điện, an toàn thông tin, an ninh thiết bị trong phạm vi sử dụng; trường hợp có yêu cầu kiểm tra, giám định, thử nghiệm theo quy định thì phải có biện pháp tổ chức thực hiện phù hợp. Trường hợp có ảnh hưởng, tác động đến môi trường phải đề xuất biện pháp giải quyết hợp lý, đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định về bảo vệ môi trường.	Đạt
	Không có cam kết; hoặc không có biện pháp xử lý phù hợp.	Không đạt
Kết luận	E-HSDT được đánh giá là Đạt về kỹ thuật khi tất cả các tiêu chí từ Mục 1 đến Mục 6 nêu trên đều được đánh giá Đạt.	
	E-HSDT được đánh giá là Không đạt về kỹ thuật khi có bất kỳ tiêu chí nào từ Mục 1 đến Mục 6 bị đánh giá Không đạt	